TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày 10/8/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Ông Phạm Thế Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984,

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở: Số nhà A đường T, khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Xuân D, sinh năm 1978,

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đào Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/5/2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đã được gia đình hai bên khuyên dăn nhưng không có kết quả. Hiện anh chị đã sống ly thân, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị xin được ly hôn anh Đào Xuân D.

Bị đơn anh Đào Xuân D, trình bày: Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Phạm Thị H đã trình bày. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống ở xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, anh chị cũng có một số mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, không đến mức trầm trọng. Đến tháng 5/2017, anh chị cũng có cũng có sự cãi nhau về lý do sinh hoạt trong gia đình, chị H đã bỏ về quê ở huyện N, tỉnh Hải Dương sinh sống. Vợ chồng ly thân nhau từ đó. Trong thời gian này, anh chị có gặp nhau và điện thoại trao đổi một đến hai lần; một lần gặp nhau ở trường học xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương và 1 lần anh gọi điện về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H vẫn giữ ý kiến theo đơn. Anh xác định việc chị H làm đơn ly hôn, không trao đổi, bàn bạc gì với anh, anh đề nghị để vợ chồng có thời gian bàn bạc, nếu không thể về đoàn tụ được thì anh cũng nhất trí theo đơn. Theo anh, lý do chị H làm đơn ly hôn là vì mâu thuẫn sinh hoạt trong gia đình trong thời gian 10 năm *(từ khi cưới đến nay)*. Thực tế, tháng 5/2017, anh chị mâu thuẫn cũng có cãi, đánh nhau nên vợ chồng mới ly thân. Về ly hôn, anh cần thêm thời gian suy nghĩ, anh chưa muốn ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D có 02 con chung là Đào Nam D, sinh ngày 08/12/2007 và Đào Nam C, sinh ngày 29/02/2012, hiện hai cháu đang ở với chị Phạm Thị H. Quan điểm của chị H, xin nuôi cả hai cháu để hai cháu sống cùng nhau, có anh có em, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh D đều công tác tại trường học. Trường hợp anh D không đồng ý, chị xin nuôi cháu nhỏ là cháu C. Quan điểm của anh D, nếu ly hôn, anh xin nuôi cháu D, để chị H nuôi cháu C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý để chị H nuôi cả hai cháu. Thu nhập hàng tháng của anh khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Nếu nuôi con, anh và cháu sẽ sống cùng bố mẹ anh ở xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, các đương sự giữ nguyên quan điểm như trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn cơ bản đã chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đào Xuân D. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Nam C, sinh ngày 29/02/2012; giao cho anh Đào Xuân D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Nam D, sinh ngày 08/12/2007 đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D kết hôn vào năm 2007, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt gia đình. Anh chị đã tự cắt đứt quan hệ về tình cảm và kinh tế từ đó đến nay. Anh D cũng xác nhận việc anh chị có mâu thuẫn, có xô xát, cãi nhau. Từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh D cũng động viên và điện thoại để mong chị H về đoàn tụ vợ chồng nhưng chị H vẫn đề nghị ly hôn. Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, anh D không nhất trí ly hôn, đề nghị để có thời gian suy nghĩ, trao đổi, bàn bạc với chị H để vợ chồng đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được anh cũng không níu kéo nữa. Tòa án đã để thời gian và nhiều lần triệu tập anh D có mặt tại Tòa án để làm việc và hòa giải nhưng có lần anh D chấp hành theo giấy triệu, có lần lại không chấp hành. Anh D cũng không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ đươc và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh Đào Xuân D. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H xin được ly hôn anh Đào Xuân D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D có hai con chung là Đào Nam D, sinh ngày 08/12/2007 và Đào Nam C, sinh ngày 29/02/2012,

hiện hai cháu đang ở với chị H. Xét yêu cầu xin được nuôi con của các đương sự là chính đáng, cả hai đương sự đều đi làm, có nghề nghiệp ổn định, đều có đủ điều kiện nuôi con. Cháu C còn nhỏ hiện đang ở với chị H, còn cháu D có ý kiến được ở với cả bố mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con của chị H và anh D, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu D và cháu C, Toà án giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, giao cho anh Đào Xuân D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D, mỗi người trực tiếp nuôi một cháu nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Phạm Thị H anh Đào Xuân D không yêu cầu Toà án phải giải quyết nên Toà án không xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đào Xuân D.

2. Về con chung: Có hai con chung là Đào Nam D, sinh ngày 08/12/2007 và Đào Nam C, sinh ngày 29/02/2012. Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C; giao cho anh Đào Xuân D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị H và anh Đào Xuân D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001552 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Uỷ ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn